

DANH SÁCH CÔNG NHẬN KẾT QUẢ XÉT TUYỂN KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NĂM 2024

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ THANH HÓA

(Kèm theo Quyết định số 283/QĐ-BDA, ngày 24 tháng 7 năm 2024 của Giám đốc Ban QLDA ĐTXD TP.TH)

STT	TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Văn bằng, chứng chỉ					Đối tượng ưu tiên	Điểm vấn đáp	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Điểm bằng chữ	Ghi chú
				Nam	Nữ	Trình độ chuyên môn	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Tin học	Ngoại ngữ	Chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí việc làm						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15=13+14	16	17
I Vị trí: Chuẩn bị đầu tư																
1	1	CBĐT 02	Lương Ngọc Minh	29/05/1981		Kỹ sư	Xây dựng dân dụng và công nghiệp	Chuẩn TT03/2014/T T-BTTTT	TOEFL ITP tương đương bậc 2 khung 6 bậc VN	QLDA, giám sát hạng II		60,5		60,5	Sáu mươi phẩy năm	Dự kiến Trúng tuyển
2	2	CBĐT 03	Mai Thị Tường		17/02/1985	Kỹ sư	Kỹ thuật hạ tầng đô thị	Chuẩn TT03/2014/T T-BTTTT	Tiếng Anh B	QLDA hạng III		59,5		59,5	Năm chín phẩy năm	Dự kiến Trúng tuyển
3	3	CBĐT 01	Tào Văn Đồng	15/10/1990		Kỹ sư	Kỹ thuật môi trường đô thị	Chuẩn TT03/2014/T T-BTTTT	TOEFL ITP tương đương bậc 2 khung 6 bậc VN	QLDA hạng III		57,5		57,5	Năm bảy phẩy năm	Dự kiến Trúng tuyển
II Vị trí: Quản lý dự án - Giám sát thi công																
4	1	QLDA 01	Đàm Lê Đức Anh	29/10/1994		Kỹ sư	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Chuẩn TT- 03/2014/TT- BTTTT	Tiếng anh bậc 3 khung 6 bậc VN	QLDA, Giám sát hạng III		80,5		80,5	Tám mươi phẩy năm	Dự kiến Trúng tuyển
5	2	QLDA 31	Lê Văn Vũ	08/03/1982		Kỹ sư	Xây dựng dân dụng và công nghiệp	B	Tiếng Anh B	QLDA, Giám sát hạng III		74,5		74,5	Bảy tư phẩy năm	Dự kiến Trúng tuyển
6	3	QLDA 18	Nguyễn Mạnh Linh	16/03/1986		Kỹ sư	Xây dựng Cầu- Đường	Chuẩn TT- 03/2014/TT- BTTTT	Tiếng Anh B	Giám sát hạng III		74,0		74,0	Bảy mươi tư	Dự kiến Trúng tuyển
7	4	QLDA 19	Lê Ngọc Long	28/09/1984		Kỹ sư	Xây dựng cầu đường	Chuẩn TT- 03/2014/TT- BTTTT	Tiếng anh tương đương Bậc 2 khung 6 bậc VN	QLDA hạng III, Giám sát hạng II		68,0		68,0	Sáu mươi tám	Dự kiến Trúng tuyển
8	5	QLDA 04	Lương Thị Huyền Chi		29/01/1992	Kỹ sư	Quản lý xây dựng- Kinh tế xây dựng	Chuẩn TT- 03/2014/TT- BTTTT	Tiếng anh B1 Châu Âu tương đương Bậc 3 khung 6 bậc VN	QLDA, Giám sát hạng II		67,5		67,5	Sáu bảy phẩy năm	Dự kiến Trúng tuyển
9	6	QLDA 13	Hoàng Đình Hoan	26/04/1991		Kỹ sư	Kỹ thuật hạ tầng đô thị	Chuẩn TT- 03/2014/TT- BTTTT	Tiếng Anh tương đương bậc 2 Khung 6 bậc	QLDA hạng III, Giám sát hạng III		65,5		65,5	Sáu lăm phẩy năm	Dự kiến Trúng tuyển
10	7	QLDA 17	Nguyễn Tùng Lâm	15/07/1988		Kỹ sư	Cấp thoát nước	Chuẩn TT- 03/2014/TT- BTTTT	Tiếng Anh B	QLDA hạng II		65,5		65,5	Sáu lăm phẩy năm	Dự kiến Trúng tuyển



STT	TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Văn bằng, chứng chỉ					Đối tượng ưu tiên	Điểm vấn đáp	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Điểm bằng chữ	Ghi chú
				Nam	Nữ	Trình độ chuyên môn	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Tin học	Ngoại ngữ	Chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí việc làm						
11	8	QLDA 09	Hoàng Văn Hà	20/05/1985		Kỹ sư	Cấp thoát nước	B	Tiếng Anh B	QLDA hạng III, Giám sát hạng III	Con bệnh binh	60,0	5,0	65,0	Sáu mươi lăm	Dự kiến Trúng tuyển
12	9	QLDA 02	Đàm Tuấn Anh	03/02/1983		Kỹ sư	Xây dựng dân dụng và công nghiệp	B	Tiếng Anh B	QLDA hạng III	Con bệnh binh	57,0	5,0	62,0	Sáu mươi hai	Dự kiến Trúng tuyển
13	10	QLDA 11	Nguyễn Minh Hiền	02/05/1982		Kỹ sư	Xây dựng dân dụng và công nghiệp	Chuẩn TT- 03/2014/TT- BTTTT	Tiếng Anh B	QLDA, Giám sát hạng III		61,5		61,5	Sáu mốt phẩy năm	Dự kiến Trúng tuyển
14	11	QLDA 30	Nguyễn Văn Tuyền	12/07/1987		Kỹ sư	Xây dựng công trình ngầm và mỏ	B	Tiếng Anh B	QLDA, Giám sát hạng II	Con thương binh	56,5	5,0	61,5	Sáu mốt phẩy năm	Dự kiến Trúng tuyển
15	12	QLDA 15	Trịnh Xuân Hùng	04/04/1984		Thạc sĩ	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	B	Tiếng Anh B	Giám sát hạng III	Con thương binh	56,0	5,0	61,0	Sáu mươi mốt	Dự kiến Trúng tuyển
16	13	QLDA 29	Trần Anh Tuấn	31/10/1986		Kỹ sư	Xây dựng dân dụng và công nghiệp	B	Tiếng Anh C	QLDA hạng III, Giám sát hạng II		60,0		60,0	Sáu mươi chẵn	Dự kiến Trúng tuyển
17	14	QLDA 20	Nguyễn Văn Ngọc	05/10/1994		Kỹ sư	Kinh tế xây dựng	Chuẩn TT- 03/2014/TT- BTTTT	Tiếng Anh tương đương bậc 3 Khung 6 bậc VN	QLDA, Giám sát hạng III		59,5		59,5	Năm chín phẩy năm	Dự kiến Trúng tuyển
18	15	QLDA 27	Nguyễn Xuân Trường	18/03/1982		Kỹ sư	Xây dựng Cầu đường	Chuẩn TT- 03/2014/TT- BTTTT	Tiếng Anh B	Giám sát hạng III	Con thương binh	53,5	5,0	58,5	Năm tám phẩy năm	Dự kiến Trúng tuyển
19	16	QLDA 06	Trần Trọng Đại	04/07/1976		Kỹ sư	Công trình thủy lợi	Chuẩn TT- 03/2014/TT- BTTTT	Tiếng Anh tương đương bậc 2 Khung 6 bậc VN	QLDA, Giám sát hạng II		58,0		58,0	Năm mươi tám	Dự kiến Trúng tuyển
20	17	QLDA 07	Nguyễn Anh Đức	27/08/1985		Kỹ sư	Ngành Xây dựng - Chuyên ngành Cầu đường	B	Tiếng Anh B	QLDA hạng III, Giám sát hạng II		58,0		58,0	Năm mươi tám	Dự kiến Trúng tuyển
21	18	QLDA 10	Nguyễn Thị Hiền		08/07/1981	Kỹ sư	Kỹ thuật công trình xây dựng	B	Tiếng Anh B	Giám sát hạng III		58,0		58,0	Năm mươi tám	Dự kiến Trúng tuyển
22	19	QLDA 22	Đặng Thanh Sơn	25/10/1991		Kỹ sư	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	B	Tiếng Anh B	QLDA, Giám sát hạng III		58,0		58,0	Năm mươi tám	Dự kiến Trúng tuyển
23	20	QLDA 08	Khâu Tiến Dũng	05/03/1982		Kỹ sư	Xây dựng dân dụng và công nghiệp	B	Tiếng Anh B	QLDA, Giám sát hạng II		57,0		57,0	Năm mươi bảy	Dự kiến Trúng tuyển
24	21	QLDA 14	Lê Văn Hoàn	20/11/1987		Kỹ sư	Kỹ thuật cơ sở hạ tầng (Cấp thoát nước)	B	Tiếng Anh B	QLDA, Giám sát hạng II	Con thương binh	51,5	5,0	56,5	Năm sáu phẩy năm	Dự kiến Trúng tuyển
25	22	QLDA 12	Trịnh Xuân Hiệp	06/10/1991		Kỹ sư	Công nghệ kỹ thuật giao thông	Chuẩn TT- 03/2014/TT- BTTTT	Tiếng Anh B	Giám sát hạng III		56,0		56,0	Năm mươi sáu	Dự kiến Trúng tuyển

STT	TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Văn bằng, chứng chỉ					Điểm tương đương ưu tiên	Điểm vấn đáp	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Điểm bằng chữ	Ghi chú
				Nam	Nữ	Trình độ chuyên môn	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Tin học	Ngoại ngữ	Chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí việc làm						
26	23	QLDA 24	Lê Tiến Thành	05/11/1985		Kỹ sư	Xây dựng cầu đường	Chuẩn TT-03/2014/TT-BTTTT	Tiếng Anh tương đương bậc 2 Khung 6 bậc VN	QLDA hạng II	Con thương binh	51,0	5,0	56,0	Năm mươi sáu	Dự kiến Trúng tuyển
27	24	QLDA 21	Mai Văn Quý	28/10/1969		Kỹ sư	Xây dựng dân dụng và công nghiệp	B	Tiếng Anh B	QLDA hạng II		54,5		54,5	Năm tư phẩy năm	Dự kiến Trúng tuyển
28	25	QLDA 23	Nguyễn Văn Thắng	09/06/1983		Kỹ sư	Điện kỹ thuật	B	Tiếng Anh B	QLDA, Giám sát hạng II		54,5		54,5	Năm tư phẩy năm	Dự kiến Trúng tuyển
29	26	QLDA 25	Lê Tiến Thành	22/11/1984		Kỹ sư	Kỹ thuật xây dựng	B	Tiếng Anh C	QLDA hạng III		54,5		54,5	Năm tư phẩy năm	Dự kiến Trúng tuyển
30	27	QLDA 03	Trần Minh Anh	06/12/1979		Kỹ sư	Xây dựng cầu-Đường bộ	B	Tiếng Anh B	QLDA, giám sát hạng II		54,0		54,0	Năm mươi tư	Dự kiến Trúng tuyển
31	28	QLDA 16	Ngô Sỹ Khương	08/05/1977		Kỹ sư	Thủy nông cải tạo đất	B	Tiếng anh tương đương Bậc 2 khung 6 bậc VN	QLDA hạng III		54,0		54,0	Năm mươi tư	Dự kiến Trúng tuyển
32	29	QLDA 28	Mai Văn Tuấn	07/09/1985		Kỹ sư	Xây dựng công trình cầu - đường	B	Tiếng Anh B	QLDA, Giám sát hạng III		53,0		53,0	Năm mươi ba	Dự kiến Trúng tuyển
33	30	QLDA 26	Trương Văn Tính	06/06/1985		Kỹ sư	Xây dựng thủy lợi thủy điện	B	Tiếng Anh B	QLDA hạng III, Giám sát hạng II		51,0		51,0	Năm mươi mốt	Dự kiến Trúng tuyển
34	31	QLDA 05	Nguyễn Xuân Chung	19/05/1972		Kỹ Sư	Công trình thủy lợi	B	Tiếng Anh B	Giám sát hạng II		50,5		50,5	Năm mươi phẩy năm	Dự kiến Trúng tuyển
III Vị trí: Giải phóng mặt bằng																
35	1	GPMB 19	Phạm Thị Duyên		08/03/1985	Cử nhân	Luật					85,5		85,5	Tám lăm phẩy năm	Dự kiến Trúng tuyển
36	2	GPMB 44	Trần Văn Lượng	10/6/1987		Cử nhân	Khoa học môi trường				Dân tộc thiểu số	80,0	5,0	85,0	Tám mươi lăm	Dự kiến Trúng tuyển
37	3	GPMB 51	Lê Thị Nga		05/06/1989	Cử nhân	Kế Toán					85,0		85,0	Tám mươi lăm	Dự kiến Trúng tuyển
38	4	GPMB 72	Nguyễn Thị Thu Trang		25/01/1984	Cử nhân	Luật				Con thương binh	80,0	5,0	85,0	Tám mươi lăm	Dự kiến Trúng tuyển
39	5	GPMB 74	Trịnh Xuân Trường	15/02/1985		Cử nhân	Kinh tế - Quản lý tài nguyên và môi trường					85,0		85,0	Tám mươi lăm	Dự kiến Trúng tuyển
40	6	GPMB 11	Nguyễn Thế Đông	10/03/1972		Cử nhân	Kế Toán				Đã hoàn thành nghĩa vụ Quân Sự	81,0	2,5	83,5	Tám ba phẩy năm	Dự kiến Trúng tuyển
41	7	GPMB 31	Nguyễn Văn Hùng	20/12/1977		Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh					81,0		81,0	Tám mươi mốt	Dự kiến Trúng tuyển
42	8	GPMB 38	Lê Quang Khải	05/11/1990		Cử nhân	Kế toán				Sỹ quan dự bị	76,0	5,0	81,0	Tám mươi mốt	Dự kiến Trúng tuyển

STT	TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Văn bằng, chứng chỉ					Đổi tượng ưu tiên	Điểm vấn đáp	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Điểm bảng chữ	Ghi chú
				Nam	Nữ	Trình độ chuyên môn	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Tin học	Ngoại ngữ	Chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí việc làm						
43	9	GPMB 03	Hoàng Việt Bách	01/08/1997		Cử nhân	Kế toán - Kiểm toán					80,0		80,0	Tám mươi chẵn	Dự kiến Trúng tuyển
44	10	GPMB 14	Lê Thị Kim Dung		05/10/1990	Cử nhân	Kế toán				Con thương binh	75,0	5,0	80,0	Tám mươi chẵn	Dự kiến Trúng tuyển
45	11	GPMB 47	Nguyễn Đức Mạnh	29/07/1983		Cử nhân	Kỹ thuật xây dựng					80,0		80,0	Tám mươi chẵn	Dự kiến Trúng tuyển
46	12	GPMB 75	Trịnh Quốc Tuấn	20/10/1991		Cử nhân	Kế toán					80,0		80,0	Tám mươi chẵn	Dự kiến Trúng tuyển
47	13	GPMB 76	Lê Tuấn Vũ	17/08/1991		Cử nhân	Tài chính-Ngân hàng					80,0		80,0	Tám mươi chẵn	Dự kiến Trúng tuyển
48	14	GPMB 78	Nguyễn Thị Yên		22/10/1991	Cử nhân	Luật					80,0		80,0	Tám mươi chẵn	Dự kiến Trúng tuyển
49	15	GPMB 04	Ninh Viết Công	25/02/1990		Kỹ sư	Xây dựng dân dụng và công nghiệp				Con thương binh	74,0	5,0	79,0	Bảy mươi chín	Dự kiến Trúng tuyển
50	16	GPMB 37	Lê Huy Khả	10/5/1984		Cử nhân	Kế toán				Con thương binh	70,0	5,0	75,0	Bảy mươi lăm	Dự kiến Trúng tuyển
51	17	GPMB 40	Bùi Thị Liên		19/02/1988	Cử nhân	Kế toán					75,0		75,0	Bảy mươi lăm	Dự kiến Trúng tuyển
52	18	GPMB 50	Lê Ngọc Nam	11/03/1982		Cử nhân	Luật kinh tế					75,0		75,0	Bảy mươi lăm	Dự kiến Trúng tuyển
53	19	GPMB 58	Nguyễn Văn Sỹ	26/10/1972		Cử nhân	Quản trị kinh doanh tổng hợp					75,0		75,0	Bảy mươi lăm	Dự kiến Trúng tuyển
54	20	GPMB 64	Vũ Văn Thành	21/01/1980		Cử nhân	Kế Toán					75,0		75,0	Bảy mươi lăm	Dự kiến Trúng tuyển
55	21	GPMB 08	Trịnh Quốc Đạt	27/09/1991		Cử nhân	Kế toán doanh nghiệp					71,0		71,0	Bảy mươi một	Dự kiến Trúng tuyển
56	22	GPMB 16	Lương Trọng Dũng	26/12/1979		Kỹ sư	Xây dựng Cầu- Đường					71,0		71,0	Bảy mươi một	Dự kiến Trúng tuyển
57	23	GPMB 34	Trịnh Đức Huy	10/10/1990		Kỹ sư	Quản lý đất đai					71,0		71,0	Bảy mươi một	Dự kiến Trúng tuyển
58	24	GPMB 36	Phạm Thị Huyền		10/06/1979	Cử nhân	Luật kinh tế				Con bệnh binh	65,5	5,0	70,5	Bảy mươi phẩy năm	Dự kiến Trúng tuyển
59	25	GPMB 07	Nguyễn Thành Đạt	06/6/1996		Thạc sĩ	Quản lý đất đai					70,0		70,0	Bảy mươi chẵn	Dự kiến Trúng tuyển
60	26	GPMB 17	Vũ Mạnh Dũng	02/08/1979		Cử nhân	Kinh tế nông nghiệp					70,0		70,0	Bảy mươi chẵn	Dự kiến Trúng tuyển

STT	TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Văn bằng, chứng chỉ					Điểm tương ưu tiên	Điểm vấn đáp	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Điểm bằng chữ	Ghi chú
				Nam	Nữ	Trình độ chuyên môn	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Tin học	Ngoại ngữ	Chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí việc làm						
61	27	GPMB 21	Nguyễn Thị Hà		02/10/1980	Cử nhân	Tài chính-Ngân hàng					70,0		70,0	Bảy mươi chẵn	Dự kiến Trúng tuyển
62	28	GPMB 53	Nguyễn Anh Ngọc	17/02/1985		Kỹ sư	Kỹ thuật xây dựng					70,0		70,0	Bảy mươi chẵn	Dự kiến Trúng tuyển
63	29	GPMB 62	Nguyễn Đức Thắng	19/08/1982		Kỹ sư	Kỹ thuật công trình xây dựng					70,0		70,0	Bảy mươi chẵn	Dự kiến Trúng tuyển
64	30	GPMB 69	Lê Văn Thụ	18/05/1986		Cử nhân	Luật					70,0		70,0	Bảy mươi chẵn	Dự kiến Trúng tuyển
65	31	GPMB 70	Vũ Thị Lệ Thủy		30/09/1985	Cử nhân	Kế toán					70,0		70,0	Bảy mươi chẵn	Dự kiến Trúng tuyển
66	32	GPMB 71	Hoàng Thị Huyền Trang		04/03/1988	Cử nhân	Kế toán					70,0		70,0	Bảy mươi chẵn	Dự kiến Trúng tuyển
67	33	GPMB 24	Trịnh Thị Hằng		15/09/1988	Cử nhân	Kế toán					69,0		69,0	Sáu mươi chín	Dự kiến Trúng tuyển
68	34	GPMB 54	Nguyễn Thị Bích Ngọc		11/8/1988	Cử nhân	Tài chính-Ngân hàng					68,0		68,0	Sáu mươi tám	Dự kiến Trúng tuyển
69	35	GPMB 05	Hồ Bá Cường	02/07/1984		Kỹ sư	Xây dựng dân dụng và công nghiệp					66,5		66,5	Sáu sáu phẩy năm	Dự kiến Trúng tuyển
70	36	GPMB 09	Nguyễn Thị Diệu		02/05/1996	Cử nhân	Luật kinh tế					66,5		66,5	Sáu sáu phẩy năm	Dự kiến Trúng tuyển
71	37	GPMB 18	Trần Văn Dương	15/08/1983		Kỹ sư	Kỹ thuật tài nguyên nước					66,5		66,5	Sáu sáu phẩy năm	Dự kiến Trúng tuyển
72	38	GPMB 23	Mai Thanh Hải	03/10/1989		Cử nhân	Quản trị kinh doanh					66,0		66,0	Sáu mươi sáu	Dự kiến Trúng tuyển
73	39	GPMB 60	Lâm Ngọc Thắng	15/02/1980		Cử nhân	Luật					66,0		66,0	Sáu mươi sáu	Dự kiến Trúng tuyển
74	40	GPMB 61	Lưu Văn Thắng	01/02/1985		Kỹ sư	Kỹ thuật xây dựng cầu đường					66,0		66,0	Sáu mươi sáu	Dự kiến Trúng tuyển
75	41	GPMB 41	Lê Thị Liên		30/04/1982	Cử nhân	Kế toán					65,0		65,0	Sáu mươi lăm	Dự kiến Trúng tuyển
76	42	GPMB 46	Vũ Hoàng Mai		19/12/1983	Cử nhân	Kinh tế và Quản lý môi trường					65,0		65,0	Sáu mươi lăm	Dự kiến Trúng tuyển
77	43	GPMB 49	Nguyễn Thị Thanh Minh		28/07/1984	Cử nhân	Kế toán					65,0		65,0	Sáu mươi lăm	Dự kiến Trúng tuyển
78	44	GPMB 52	Nguyễn Thị Nga		15/03/1985	Cử nhân	Kế toán					65,0		65,0	Sáu mươi lăm	Dự kiến Trúng tuyển

STT	TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Văn bằng, chứng chỉ					Điểm vấn đáp	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Điểm bằng chữ	Ghi chú
				Nam	Nữ	Trình độ chuyên môn	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Tin học	Ngoại ngữ	Chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí việc làm					
79	45	GPMB 55	Vũ Thanh Nhân		06/11/1990	Cử nhân	Kế toán				65,0		65,0	Sáu mươi lăm	Dự kiến Trúng tuyển
80	46	GPMB 57	Lâm Ngọc Sỹ	12/03/1979		Cử nhân	Quản lý đất đai				65,0		65,0	Sáu mươi lăm	Dự kiến Trúng tuyển
81	47	GPMB 59	Lê Thị Tâm		02/10/1985	Kỹ sư	Kỹ thuật - Tài nguyên nước				65,0		65,0	Sáu mươi lăm	Dự kiến Trúng tuyển
82	48	GPMB 68	Đỗ Thị Thu		20/07/1990	Cử nhân	Kế Toán				65,0		65,0	Sáu mươi lăm	Dự kiến Trúng tuyển
83	49	GPMB 73	Nguyễn Xuân Trường	08/12/1975		Cử nhân	Kế toán				65,0		65,0	Sáu mươi lăm	Dự kiến Trúng tuyển
84	50	GPMB 22	Nguyễn Thị Ngọc Hà		27/06/1996	Cử nhân	Tài chính ngân hàng				64,0		64,0	Sáu mươi tư	Dự kiến Không trúng tuyển
85	51	GPMB 67	Hoàng Khắc Thông	12/6/1984		Cử nhân	Luật				64,0		64,0	Sáu mươi tư	Dự kiến Không trúng tuyển
86	52	GPMB 77	Nguyễn Thanh Xuân	20/12/1981		Kỹ Sư	Xây dựng dân dụng và công nghiệp			Con thương binh	59,0	5,0	64,0	Sáu mươi tư	Dự kiến Không trúng tuyển
87	53	GPMB 63	Lê Thị Thanh		18/10/1985	Cử nhân	Luật				63,0		63,0	Sáu mươi ba	Dự kiến Không trúng tuyển
88	54	GPMB 56	Trịnh Hồng Quỳnh	22/05/1996		Cử nhân	Quản lý đất đai				62,0		62,0	Sáu mươi hai	Dự kiến Không trúng tuyển
89	55	GPMB 26	Trịnh Thị Hiền		30/05/1989	Cử nhân	Kế toán				61,0		61,0	Sáu mươi một	Dự kiến Không trúng tuyển
90	56	GPMB 28	Đào Xuân Hiệp	11/10/1999		Cử nhân	Kế toán doanh nghiệp				61,0		61,0	Sáu mươi một	Dự kiến Không trúng tuyển
91	57	GPMB 30	Lê Đức Hợp	15/6/1988		Cử nhân	Kế toán			Con thương binh	55,5	5,0	60,5	Sáu mươi phẩy năm	Dự kiến Không trúng tuyển
92	58	GPMB 32	Lê Thị Lan Hương		28/01/1990	Cử nhân	Luật kinh tế				60,0		60,0	Sáu mươi chẵn	Dự kiến Không trúng tuyển
93	59	GPMB 39	Vũ Thị Lê		07/10/1990	Cử nhân	Luật				60,0		60,0	Sáu mươi chẵn	Dự kiến Không trúng tuyển
94	60	GPMB 43	Lê Hoàng Luận	08/05/1974		Cử nhân	Quản trị kinh doanh				60,0		60,0	Sáu mươi chẵn	Dự kiến Không trúng tuyển
95	61	GPMB 65	Nguyễn Hữu Thịnh	22/01/1996		Cử nhân	Tài chính ngân hàng				60,0		60,0	Sáu mươi chẵn	Dự kiến Không trúng tuyển
96	62	GPMB 66	Đặng Chí Thọ	28/7/1983		Thạc sỹ	Tài chính - Ngân hàng - Bảo hiểm				60,0		60,0	Sáu mươi chẵn	Dự kiến Không trúng tuyển

STT	TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Văn bằng, chứng chỉ					Đổi tượng ưu tiên	Điểm vấn đáp	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Điểm bảng chữ	Ghi chú
				Nam	Nữ	Trình độ chuyên môn	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Tin học	Ngoại ngữ	Chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí việc làm						
97	63	GPMB 35	Lê Thị Huyền		20/09/1987	Cử nhân	Kế toán					50,0		50,0	Năm mươi chẵn	Dự kiến Không trúng tuyển
98	64	GPMB 01	Đinh Thị Quỳnh Anh		24/03/2001	Cử nhân	Luật					45,0		45,0	Bốn mươi lăm	Dự kiến Không trúng tuyển
99	65	GPMB 12	Hoàng Mạnh Đức	15/03/1976		Cử nhân	Tài chính-Ngân hàng					45,0		45,0	Bốn mươi lăm	Dự kiến Không trúng tuyển
100	66	GPMB 13	Lê Doãn Anh Đức	08/06/1999		Cử nhân	Luật kinh tế					43,5		43,5	Bốn ba phẩy năm	Dự kiến Không trúng tuyển
101	67	GPMB 15	Trịnh Thị Dung		06/02/1990	Cử nhân	Tài chính-Ngân hàng					43,5		43,5	Bốn ba phẩy năm	Dự kiến Không trúng tuyển
102	68	GPMB 10	Lê Thị Định		18/05/1989	Cử nhân	Chính trị-Luật					40,0		40,0	Bốn mươi chẵn	Dự kiến Không trúng tuyển
103	69	GPMB 02	Lê Hùng Anh	30/11/1977		Cử nhân	Luật kinh tế					30,0		30,0	Ba mươi chẵn	Dự kiến Không trúng tuyển
104	70	GPMB 29	Lê Việt Hoàng	22/05/1988		Cử nhân	Quản trị kinh doanh					29,0		29,0	Hai mươi chín	Dự kiến Không trúng tuyển
105	71	GPMB 33	Nguyễn Thị Hương		03/03/1982	Cử nhân	Kế toán					29,0		29,0	Hai mươi chín	Dự kiến Không trúng tuyển
106	72	GPMB 25	Phạm Văn Hào	15/03/1978		Cử nhân	Quản trị kinh doanh					28,5		28,5	Hai tám phẩy năm	Dự kiến Không trúng tuyển
107	73	GPMB 06	Trịnh Xuân Cường	26/10/1996		Kỹ sư	Xây dựng dân dụng và công nghiệp									Vắng
108	74	GPMB 20	Hơ Văn Gia	15/05/1993		Cử nhân	Luật				Dân tộc thiểu số					Vắng
109	75	GPMB 27	Nguyễn Thị Hiền		25/07/1989	Cử nhân	Kế toán									Vắng
110	76	GPMB 42	Hoàng Thị Linh		05/08/1991	Cử nhân	Kế toán									Vắng
111	77	GPMB 45	Lê Thị Mai		26/09/1986	Cử nhân	Luật									Vắng
112	78	GPMB 48	Nguyễn Anh Nhật Minh	28/10/1988		Cử nhân	Luật									Vắng
IV Vị trí: Lập Quy hoạch																
113	1	LQH 01	Bùi Xuân Trường	20/12/1988		Kiến trúc sư	Kiến trúc				Con thương binh	85,0	5,0	90,0	Chín mươi chẵn	Dự kiến Trúng tuyển

[illegible]

STT	TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Văn bằng, chứng chỉ					Đổi tượng ưu tiên	Điểm vấn đáp	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Điểm bằng chữ	Ghi chú
				Nam	Nữ	Trình độ chuyên môn	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Tin học	Ngoại ngữ	Chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí việc làm						
VII	Vị trí: Hành chính - Tổng hợp															
128	1	HCTH 03	Lê Thị Quỳnh Trang		05/09/1989	Thạc sĩ	Quản trị nhân lực					81,5		81,5	Tám một phẩy năm	Dự kiến Trúng tuyển
129	2	HCTH 01	Nguyễn Tam Sơn	22/07/1985		Cử nhân	Hành chính học					59,0		59,0	Năm mươi chín	Dự kiến Trúng tuyển
130	3	HCTH 02	Hoàng Minh Trang		22/09/1991	Cử nhân	Quản trị nhân lực					39,5		39,5	Ba chín phẩy năm	Dự kiến Không trúng tuyển
VIII	Vị trí: Văn thư															
131	1	VT 01	Trần Thị Hồng Nhung		08/08/1992	Cử nhân	Quản trị kinh doanh			Văn thư lưu trữ		78,0		78,0	Bảy mươi tám	Dự kiến Trúng tuyển
IX	Vị trí: Thủ quỹ															
132	1	TQ 01	Lê Thị Tuyết		21/04/1981	Cử nhân	Kế toán				Con bệnh binh	60,0	5,0	65,0	Sáu mươi lăm	Dự kiến Trúng tuyển

(Danh sách này có 132 người)